

Số: **431** /2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 410/2021/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa:

***Người yêu cầu:***

- **Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991.** HKTT: Tổ 5, Quang L, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện ở: số 8 tổ 3, phường P, quận Hà Đông, Hà Nội.

- **Anh Bùi Đức V, sinh năm 1988.** HKTT và hiện ở: Tổ 5, Quang L, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Đức V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 09/12/2010. Việc kết hôn là tự nguyện, được hai bên gia đình ủng hộ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ Quang L, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. cùng bố mẹ chồng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về cả tình cảm và kinh tế, không có sự quan tâm chia sẻ với vợ trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng và hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vẫn tiếp tục trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân 2018. Thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên có cuộc sống độc lập không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình riêng biệt. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể

hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung tên là cháu Bùi Đức H, sinh ngày 10/9/2011 và cháu Bùi Đức T, sinh ngày 08/01/2016; Các con chung của anh chị hiện tại mạnh khỏe, tâm sinh lý phát triển bình thường. Anh, chị thỏa thuận sau ly hôn anh V sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi con chung là Bùi Đức H, sinh ngày 10/9/2011 và chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 08/01/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh V đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự giải quyết về sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị T, anh V đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự giải quyết nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh V hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Đức V đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung tên là cháu Bùi Đức H, sinh ngày 10/9/2011 và cháu Bùi Đức T, sinh ngày 08/01/2016; Các con chung của anh chị hiện tại mạnh khỏe, tâm sinh lý phát triển bình thường. Sau ly hôn, giao anh V trực tiếp chăm sóc nuôi con chung là Bùi Đức H, sinh ngày 10/9/2011 và chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 08/01/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh V, chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị T tự nguyện nộp 300.000® lệ phÝ hôn nhân gia đình sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009278 ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thoa**